

## Xếp hạng và Triển vọng

Ngân hàng Thương mại Cổ phần  
Lộc Phát Việt Nam

Xếp hạng tổ chức phát  
hành dài hạn **A+**

Triển vọng **Ổn định**

## Liên hệ

**Phan Thị Vân Anh, MSc**

Giám đốc – Chuyên gia phân tích cao cấp  
[vananh.phan@visrating.com](mailto:vananh.phan@visrating.com)

**Nguyễn Đức Huy, CFA**

Chuyên viên phân tích  
[huy.nguyen@visrating.com](mailto:huy.nguyen@visrating.com)

**Phan Duy Hưng, CFA, MBA**

Giám đốc – Chuyên gia phân tích cao cấp  
[hung.phan@visrating.com](mailto:hung.phan@visrating.com)

**Simon Chen, CFA**

Giám đốc Khối Xếp hạng Tín nhiệm và  
Nghiên cứu  
[simon.chen@visrating.com](mailto:simon.chen@visrating.com)

**CHÚ Ý:** Báo cáo nghiên cứu này giải thích cơ sở xếp hạng chi tiết và quan điểm tín nhiệm của chúng tôi, đồng thời không công bố bất kỳ hành động xếp hạng nào. Để biết thêm thông tin về hành động xếp hạng, hãy tham khảo báo cáo kết quả xếp hạng tín nhiệm được phát hành trên trang web của chúng tôi.

[Tham khảo xếp hạng  
của chúng tôi](#)

© 2025 Công ty Cổ phần Xếp hạng Tín  
nhiệm Đầu tư Việt Nam.  
Đã đăng ký bản quyền.

## Ngân hàng Thương mại Cổ phần Lộc Phát Việt Nam

### Tóm tắt

VIS Rating duy trì xếp hạng tổ chức phát hành dài hạn ở mức A+ của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Lộc Phát Việt Nam (LPBank). Việc duy trì xếp hạng phản ánh quan điểm của VIS Rating rằng ngân hàng sẽ duy trì rủi ro tài sản thấp hơn mức trung bình ngành thông qua đa dạng hóa danh mục cho vay, và củng cố bộ đệm dự phòng rủi ro nợ xấu, đồng thời đảm bảo lợi nhuận cốt lõi và năng lực tạo vốn ổn định. Mức xếp hạng cũng phản ánh kỳ vọng của chúng tôi rằng năng lực tín nhiệm của ngân hàng vẫn sẽ vững chắc dù an toàn vốn sẽ giảm dần do tăng trưởng cho vay mạnh và chi trả cổ tức bằng tiền.

Mức xếp hạng tổ chức phát hành dài hạn A+ của LPBank phản ánh năng lực độc lập của ngân hàng ở mức trên trung bình và kỳ vọng của chúng tôi về khả năng hỗ trợ ở mức trung bình của Chính phủ dành cho ngân hàng trong thời điểm cần thiết. Đánh giá năng lực độc lập của LPBank thể hiện chất lượng tài sản, khả năng sinh lời, vốn ở mức trên trung bình, cũng như cấu trúc nguồn vốn và nguồn thanh khoản ở mức trung bình so với các ngân hàng cùng nhóm.

Chất lượng tài sản sản trên trung bình của ngân hàng phản ánh khả năng duy trì tỷ lệ nợ xấu (NPL) ở mức thấp hơn trung bình ngành trong năm 2024 cũng như việc siết chặt điều kiện cho vay và đẩy mạnh hoạt động thu hồi nợ nhằm giảm thiểu tác động từ việc suy giảm khả năng trả nợ của khách hàng cá nhân. Trong khi tỷ lệ nợ xấu của khách hàng doanh nghiệp lớn hiện tại vẫn ở mức thấp, chúng tôi lưu ý rằng mức độ tập trung tín dụng có thể sẽ tăng khi danh mục cho vay khách hàng doanh nghiệp tiếp tục tăng mạnh và sẽ khiến ngân hàng dễ bị tổn thương hơn trước các sự kiện tín dụng theo khách hàng lớn nếu phát sinh.

Chúng tôi kỳ vọng lợi nhuận cốt lõi của ngân hàng sẽ duy trì ổn định ở mức trên trung bình nhờ những nỗ lực kiểm soát chi phí trong khi biên lãi ròng (NIM) bị thu hẹp.

LPBank đã tiếp tục triển khai những sáng kiến nhằm thu hút tiền gửi không kỳ hạn (CASA) chi phí thấp trong năm 2024. Mặc dù vậy, chúng tôi cho rằng cạnh tranh gay gắt giữa các ngân hàng sẽ làm hạn chế cơ hội giảm chi phí vốn.

Chúng tôi kỳ vọng tỷ lệ vốn chủ sở hữu hữu hình (TCE) trên tổng tài sản có rủi ro (RWA) của ngân hàng giảm trong 12-18 tháng tới do kế hoạch tăng trưởng cho vay cao hơn trung bình ngành và trả cổ tức bằng tiền với tỷ lệ 25%. Trong khi đó, chúng tôi kỳ vọng thanh khoản của ngân hàng vẫn sẽ ổn định do bộ đệm tài sản thanh khoản đủ để đáp ứng các nghĩa vụ nguồn vốn thị trường ngắn hạn.

Mức xếp hạng A+ của LPBank bao gồm giả định của chúng tôi về khả năng hỗ trợ trung bình từ Chính phủ trong những trường hợp đặc biệt. Giả định này xét đến mạng lưới rộng khắp của ngân hàng cũng như việc khung pháp lý mới cung cấp cho cơ quan quản lý nhiều công cụ và cơ chế để xử lý các ngân hàng yếu kém.

### Triển vọng

» Triển vọng đối với xếp hạng tổ chức phát hành dài hạn của LPBank là ổn định, phản ánh quan điểm của chúng tôi rằng hồ sơ tín nhiệm của ngân hàng sẽ duy trì ổn định trong 12-18 tháng tới.

### Tóm tắt các yếu tố chính

	EW	VW	W	BA	AV	AA	S	VS
<b>Đánh giá Độc lập</b>								
Rủi ro tài sản						▲		
Vốn						▲		
Khả năng sinh lời						▲		
Cấu trúc Nguồn vốn					▲			
Nguồn thanh khoản					▲			
	Thấp		Trung bình		Cao		Rất cao	Cực Kỳ Cao
<b>Hỗ trợ từ Công ty liên kết</b>	▲							
<b>Hỗ trợ từ Chính phủ</b>		▲						

Nguồn: VIS Rating

Ghi chú: EW- Cực Kỳ Yếu, VW- Rất Yếu, W- Yếu, BA- Dưới Trung Bình, AV- Trung Bình, AA- Trên Trung Bình, S- Mạnh, VS- Rất Mạnh

Các yếu tố có thể dẫn đến việc nâng bậc xếp hạng

» Mức xếp hạng A+ của LPBank có thể được nâng lên nếu ngân hàng (1) duy trì ổn định các tiêu chuẩn cho vay thận trọng và cải thiện chất lượng tài sản, ví dụ bằng cách duy trì ổn định tỷ lệ nợ có vấn đề dưới 0,5%; hoặc (2) cải thiện bộ đệm hấp thụ rủi ro thông qua tăng mạnh an toàn vốn, theo đó tỷ lệ TCE / RWA được duy trì bền vững ở mức trên 13%.

Các yếu tố có thể dẫn đến việc hạ bậc xếp hạng

» Mức xếp hạng A+ của LPBank có thể bị hạ nếu (1) rủi ro tài sản của ngân hàng tăng mạnh do tỷ lệ hình thành nợ có vấn đề cao hơn và/hoặc mức độ tập trung tín dụng cao hơn đi kèm với sự sụt giảm trong bộ đệm hấp thụ rủi ro; hoặc (2) rủi ro về nguồn vốn và/hoặc thanh khoản gia tăng do nguồn tiền gửi cốt lõi tiếp tục suy yếu và/hoặc tăng sự phụ thuộc vào nguồn vốn thị trường ngắn hạn.

Các chỉ số tài chính quan trọng

Hình 1  
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Lộc phát Việt Nam (Báo cáo tài chính hợp nhất)

(Tỷ đồng)	1Q2025	2024	2023	2022	Trung bình 3 năm
Tổng tài sản	499.895	508.330	382.863	327.746	406.313
Tổng vốn chủ sở hữu	45.872	43.338	34.117	24.055	33.837
Lợi nhuận trước thuế	2.534	9.721	5.572	4.510	6.601
Tỷ lệ nợ có vấn đề <sup>1</sup> (%)	1,73%	1,57%	1,34%	1,46%	1,46%
Tỷ lệ vốn chủ sở hữu hữu hình <sup>2</sup> (%)	11,6%	10,8%	9,7%	9,8%	10,1%
Tỷ suất sinh lời trên tổng tài sản bình quân (%)	2,0%	2,2%	1,6%	1,5%	1,7%
Tiền gửi không kỳ hạn / Tổng các khoản cho vay (%)	5,7%	8,4%	8,4%	8,1%	8,3%
Tỷ lệ thanh khoản <sup>3</sup> (%)	-7,3%	-5,1%	-4,7%	-1,4%	-3,7%

Nguồn: Dữ liệu ngân hàng, VIS Rating  
(1) Tỷ lệ nợ có vấn đề được tính bằng cách chia tổng nợ xấu và trái phiếu VAMC, cho tổng nợ và trái phiếu VAMC  
(2) Tỷ lệ vốn chủ sở hữu hữu hình được tính bằng tổng vốn chủ sở hữu hữu hình trên tài sản có trọng số rủi ro  
(3) Tỷ lệ thanh khoản được tính bằng tài sản có tính thanh khoản trừ đi vốn thị trường trên tài sản hữu hình. Tài sản thanh khoản: Tiền mặt, tiền gửi và cho vay tại Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (NHNN) và các tổ chức tín dụng khác, trái phiếu Chính phủ. Nguồn vốn thị trường: Tiền gửi và vay từ NHNN và các tổ chức tín dụng khác, phát hành giấy tờ có giá

Hồ sơ doanh nghiệp

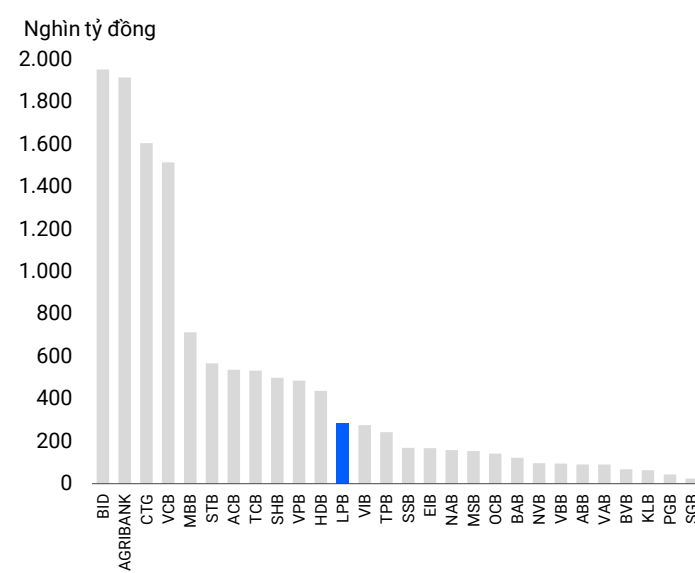
**Lịch sử hình thành:** LPBank được thành lập vào năm 2008 với tư cách là một ngân hàng thương mại tư nhân – tiền thân là Ngân hàng Thương mại Cổ phần Liên Việt – được thành lập bởi Công ty Cổ phần Him Lam, Tổng Công ty Thương mại Sài Gòn, và Công ty Dịch vụ Hàng không Sân bay Tân Sơn Nhất. Trong năm 2011, Tổng Công ty Bưu chính Việt Nam (VNPost) (sau đổi tên thành Tổng Công ty Bưu điện Việt Nam) tham gia góp vốn vào LPBank bằng giá trị của Công ty Dịch vụ Tiết kiệm Bưu điện và bằng tiền mặt. Hai bên đã ký thỏa thuận hợp tác, từ đó cho phép LPBank tận dụng mạng lưới bưu chính gồm 10.000 điểm giao dịch của VNPost trên khắp cả nước để mở rộng hoạt động của ngân hàng từ năm 2011 đến năm 2061. Ngân hàng chính thức niêm yết trên Sàn giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HOSE) vào năm 2020 với mã là LPB. LPBank là một trong những ngân hàng đầu tiên tại Việt Nam áp dụng Basel III và IFRS9 trong năm 2022.

**Sở hữu:** Tính đến cuối năm 2024, LPBank có một cổ đông lớn là VNPost với tỷ lệ sở hữu 6,54%. Năm 2021, VNPost công bố ý định thoái vốn khỏi LPBank nhằm tuân thủ theo chủ trương của Chính phủ về việc doanh nghiệp nhà nước thoái vốn khỏi lĩnh vực kinh doanh ngoài ngành. Tính đến ngày 08 tháng 05 năm 2025, VNPost vẫn chưa hoàn tất việc rút vốn.

**Thị phần và mạng lưới:** Tính đến cuối năm 2024, LPBank đứng thứ 12 toàn ngành về thị phần tiền gửi và cho vay, sở hữu 85 chi nhánh và 481 phòng giao dịch với khoảng 91% mạng lưới tập trung tại các khu vực nông thôn. Ngoài ra, LPBank có thể mở rộng mạng lưới thông qua 568 phòng giao dịch bưu điện dựa trên hợp đồng hợp tác 50 năm (2011 – 2061) với VNPost, cho phép LPBank trở thành ngân hàng độc quyền được phép chuyển đổi các phòng giao dịch thuộc mạng lưới của VNPost. Theo Thông tư 11/2023/TT-NHNN, trường hợp tỷ lệ sở hữu của VNPost giảm xuống dưới mức 5% vốn điều lệ của LPBank thì các phòng giao dịch bưu điện không được thực hiện hoạt động nhận tiền gửi tiết kiệm cho LPBank nhưng vẫn sẽ tiếp tục được thực hiện các dịch vụ ngân hàng khác như tiền gửi CASA, mở tài khoản thanh toán cho cá nhân, một số dịch vụ thu chi hộ trong nước và đại lý kinh doanh bảo hiểm. Theo Ban lãnh đạo LPBank, ngân hàng đã có đủ giải pháp để tiếp tục phục vụ nhu cầu của các khách hàng hiện hữu và khách hàng mới tại các phòng giao dịch bưu điện.

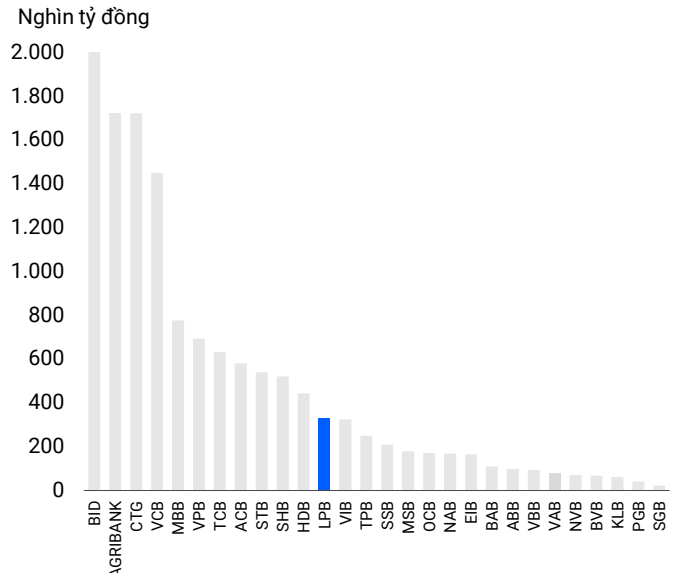
Ngoài ra, LPBank còn giới thiệu ứng dụng ngân hàng LPBank nhằm cung cấp dịch vụ thanh toán toàn diện cho khách hàng. Số lượng người dùng ứng dụng đã tăng trưởng nhanh chóng và đạt 4,5 triệu người dùng, và tổng giá trị giao dịch trên kênh số đạt 1.171 nghìn tỷ đồng (tăng 29% so với cùng kỳ) tính đến cuối 2024.

Hình 2  
Đứng thứ 12 về quy mô tiền gửi khách hàng tính đến 2024



Nguồn: Dữ liệu ngân hàng, VIS Rating  
Ghi chú: Tham khảo Phụ lục để biết tên đầy đủ của các ngân hàng

Hình 3  
Đứng thứ 12 về quy mô cho vay tính đến 2024



Nguồn: Dữ liệu ngân hàng, VIS Rating  
Ghi chú: Tham khảo Phụ lục để biết tên đầy đủ của các ngân hàng

**Chiến lược:** LPBank đặt mục tiêu trở thành ngân hàng bán lẻ hàng đầu thông qua tập trung chuyển đổi số, tăng cường quản trị doanh nghiệp và nguồn nhân lực, đa dạng hóa sản phẩm, dịch vụ ngân hàng bán lẻ và nâng cao nhận diện thương hiệu.

**Sản phẩm/dịch vụ chính:** LPBank cung cấp đa dạng các dịch vụ ngân hàng dành cho doanh nghiệp bán lẻ và doanh nghiệp vừa và nhỏ tại các tỉnh nông thôn như tiền gửi, cho vay, bảo hiểm nhân thọ, phi nhân thọ; tập trung vào phát triển kênh số cho các cá nhân và doanh nghiệp. Đối với các khoản cho vay bán lẻ, LPBank cung cấp các sản phẩm chủ lực như cho vay phát triển nông nghiệp, cho vay cán bộ hưu trí, cho vay thông qua các tổ liên kết tại địa phương như hội nông dân, hội phụ nữ và cho vay cầm cố. Đối với doanh nghiệp, LPBank cung cấp các dịch vụ như thanh toán trong nước và quốc tế, thu hộ và bảo lãnh.

**Phân khúc khách hàng chính:** Năm 2024, cho vay bán lẻ chiếm 42% tổng dư nợ của ngân hàng; Các khoản cho vay khách hàng doanh nghiệp vừa và nhỏ (SME) là 29% và các khoản cho vay doanh nghiệp là 29%. Cho vay bán lẻ tập trung vào cho vay kinh doanh, cho vay tiêu dùng, và cho vay mua nhà đất. Các khoản vay dành cho doanh nghiệp vừa và nhỏ tập trung vào xây dựng, thương mại bán buôn và bán lẻ, dịch vụ bất động sản, sản xuất và năng lượng.

Chi tiết Cơ sở Đánh giá

Rủi ro tài sản

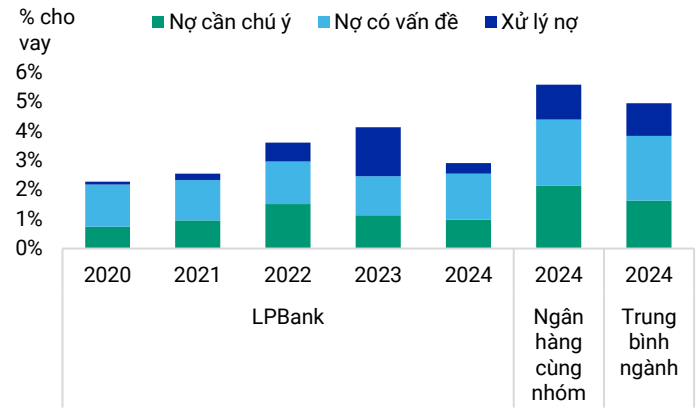
Chúng tôi đánh giá rủi ro tài sản của LPBank ở mức ‘Trên Trung Bình’ nhờ lịch sử kiểm soát chất lượng tài sản tốt hơn trung bình ngành. Điểm xếp hạng cũng phản ánh những nỗ lực của ngân hàng trong việc siết chặt điều kiện cho vay nhằm giảm thiểu tác động từ việc suy giảm khả năng trả nợ của khách hàng cá nhân và duy trì tổn thất tín dụng ở mức thấp. Trong vòng 12-18 tháng tới, chúng tôi kỳ vọng chất lượng tài sản của ngân hàng sẽ ổn định nhờ đa dạng danh mục cho vay và cải thiện tỷ lệ bao phủ nợ xấu.

*Chất lượng tài sản được kiểm soát tốt so với ngành và các ngân hàng cùng nhóm, bằng cách chủ động kiểm soát chất lượng khoản vay và tập khách hàng đa dạng nhờ đó giúp giảm thiểu tác động từ suy giảm chất lượng danh mục cho vay bán lẻ*

Trong năm 2024, nợ xấu gia tăng trong danh mục khách hàng bán lẻ của LPBank khiến cho NPL của ngân hàng tăng lên 1,57% từ 1,34% của năm trước, nhưng vẫn thấp hơn mức trung bình ngành là 2,2%. Theo Ban lãnh đạo ngân hàng, LPBank đã thắt chặt điều kiện cho vay và đẩy mạnh hoạt động thu hồi nợ như cho vay khách hàng mới có chọn lọc hơn, bám sát hoạt động kinh doanh của khách hàng và chủ động thu hồi nợ nhằm giảm thiểu tác động từ việc suy giảm khả năng trả nợ của khách hàng cá nhân.

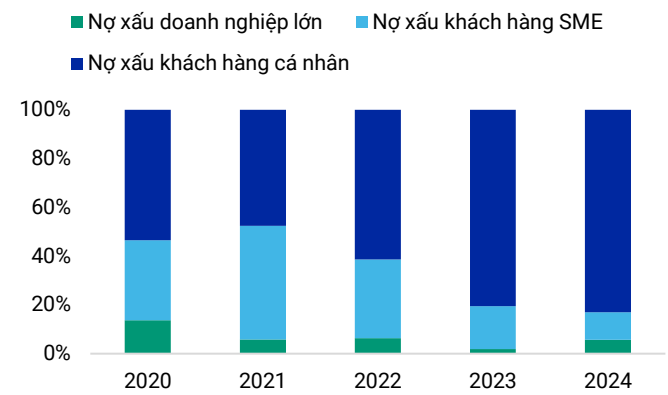
Danh mục cho vay SME của ngân hàng được hưởng lợi từ việc đa dạng hóa rủi ro thông qua các khoản vay nhỏ và được phân tán khắp các tỉnh thành trong cả nước. Tỷ lệ nợ xấu của khách hàng SME là 0,6% tương đương năm ngoái. Theo Ban lãnh đạo ngân hàng, hầu hết các khoản cho vay SME đều được đảm bảo bằng bất động sản; ngân hàng cũng chủ động giám sát hoạt động kinh doanh của khách hàng để phát hiện sớm những dấu hiệu khó khăn và chủ động làm việc với khách hàng để thu xếp dòng tiền trả nợ và giảm thiểu tổn thất tín dụng cho ngân hàng.

Hình 4  
LPBank thể hiện chất lượng tài sản vượt trội so với mức trung bình của ngành và ngân hàng cùng nhóm



Nguồn: Dữ liệu ngân hàng, VIS Rating  
Ghi chú: Các ngân hàng cùng nhóm của LPBank bao gồm các ngân hàng cỡ vừa tập trung vào bán lẻ và doanh nghiệp vừa và nhỏ

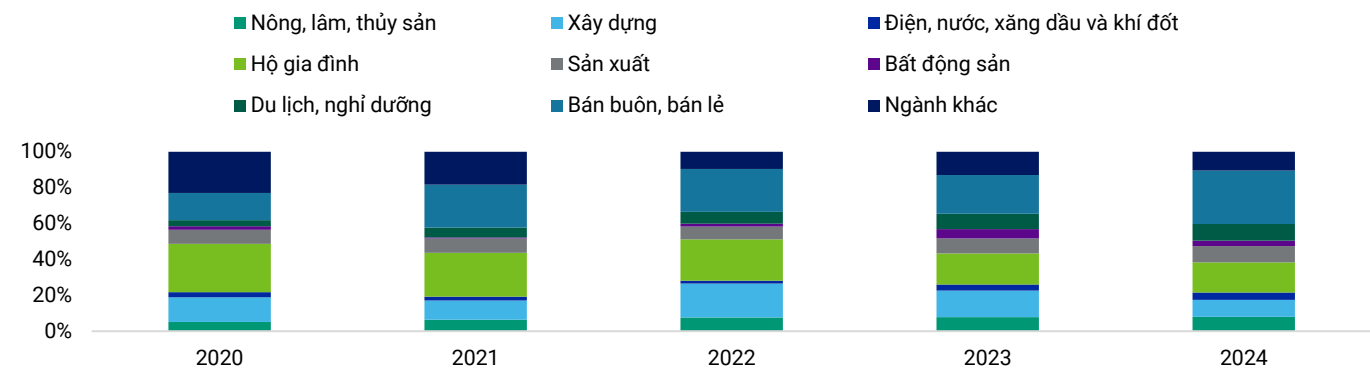
Hình 5  
Phần lớn nợ xấu của ngân hàng đến từ khách hàng cá nhân



Nguồn: Dữ liệu ngân hàng, VIS Rating

Trong năm 2024, LPBank tiếp tục đẩy mạnh cho vay khách hàng doanh nghiệp lớn theo định hướng chiến lược kinh doanh nhằm tăng cường cơ cấu cho vay và huy động vốn. Tỷ trọng cho vay khách hàng doanh nghiệp lớn tăng lên 29% tổng dư nợ cho vay từ 17% của năm ngoái. Chúng tôi lưu ý rằng phần lớn nợ giải ngân mới là cho các doanh nghiệp thuộc nhóm ngành năng lượng, xây dựng, du lịch nghỉ dưỡng và nông nghiệp.

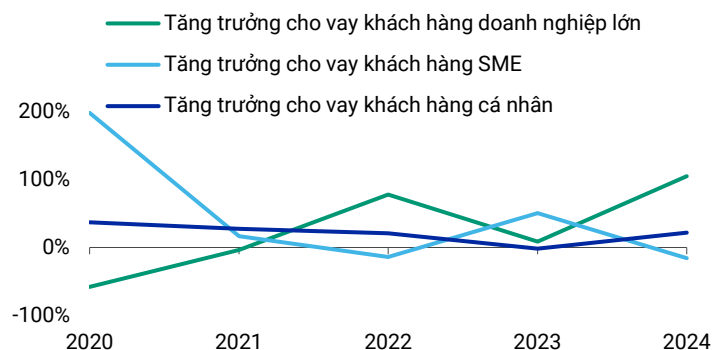
Hình 6  
Cấu trúc danh mục cho vay của LPBank theo ngành nghề



Nguồn: Dữ liệu ngân hàng, VIS Rating

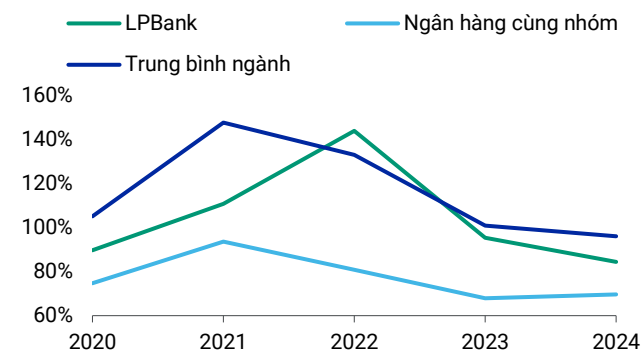
Trong khi tỷ lệ nợ xấu của khách hàng doanh nghiệp lớn hiện tại vẫn ở mức thấp, chúng tôi lưu ý rằng mức độ tập trung tín dụng có thể sẽ tăng khi danh mục cho vay khách hàng doanh nghiệp tiếp tục tăng mạnh và sẽ khiến ngân hàng dễ bị tổn thương hơn trước các sự kiện tín dụng theo khách hàng lớn nếu phát sinh. Ngân hàng đặt mục tiêu tăng tỷ lệ dự phòng bao phủ nợ xấu từ 84% trong năm 2024 lên mức 100% vào cuối năm 2025, nhằm kiểm soát rủi ro tài sản tốt hơn.

**Hình 7**  
**Cho vay doanh nghiệp lớn tăng trưởng mạnh**



Nguồn: Dữ liệu ngân hàng, VIS Rating

**Hình 8**  
**LPBank đặt mục tiêu cải thiện tỷ lệ dự phòng bao phủ nợ xấu nhằm kiểm soát rủi ro tài sản**

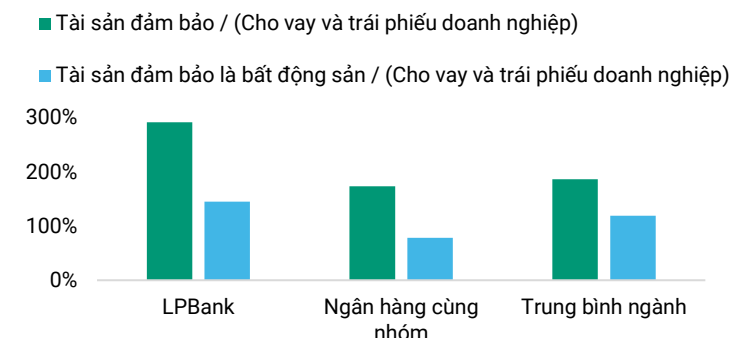


Nguồn: Dữ liệu ngân hàng, VIS Rating

*LPBank duy trì tổn thất tín dụng ở mức thấp nhờ tỷ lệ tài sản đảm bảo là bất động sản cao hơn ngành*

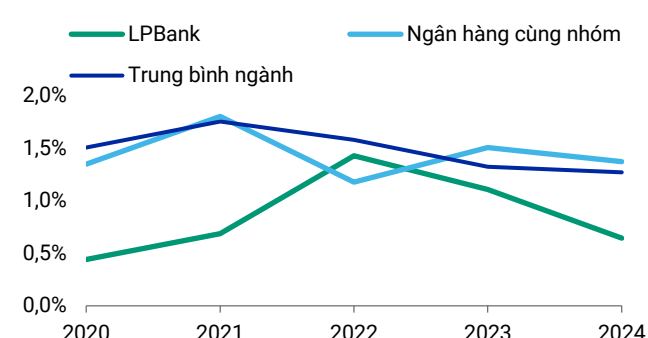
LPBank đã tích cực duy trì tỷ lệ tài sản thế chấp là bất động sản trên tổng cho vay ở mức cao hơn so với các ngân hàng khác từ đó hỗ trợ hoạt động quản trị rủi ro tài sản và duy trì tổn thất tín dụng ở mức thấp. Tính đến cuối năm 2024, tỷ lệ tài sản đảm bảo là bất động sản trên tổng quy mô tín dụng tăng lên 145% từ mức 123% của năm ngoái, cao hơn ngành và các ngân hàng cùng nhóm.

**Hình 9**  
**Tỷ lệ tài sản đảm bảo là bất động sản cao hơn trung bình ngành và ngân hàng cùng nhóm**



Nguồn: Dữ liệu ngân hàng, VIS Rating

**Hình 10**  
**Chi phí tín dụng trên tổng cho vay luôn thấp hơn trung bình ngành**



Nguồn: Dữ liệu ngân hàng, VIS Rating

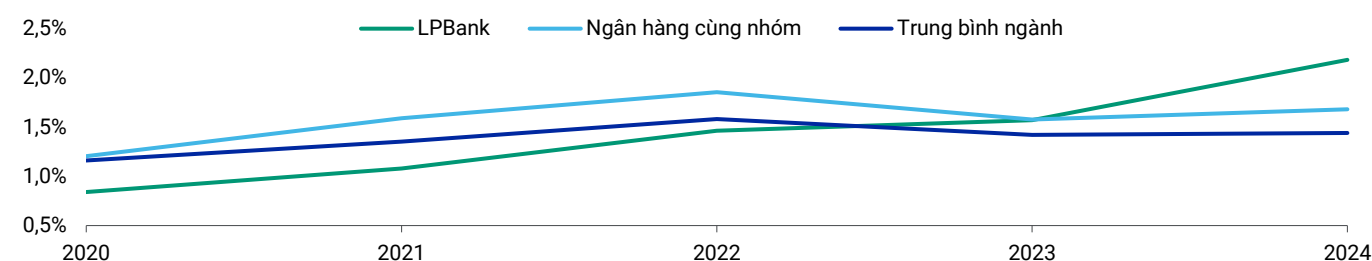
## KHẢ NĂNG SINH LỜI

Chúng tôi đánh giá khả năng sinh lời của ngân hàng ở mức 'Trên Trung Bình' phản ánh kỳ vọng của chúng tôi rằng Lợi nhuận cốt lõi của ngân hàng vẫn sẽ duy trì ổn định nhờ những nỗ lực kiểm soát chi phí trong khi NIM bị thu hẹp.

*Lợi nhuận hoạt động tiếp tục được cải thiện chủ yếu nhờ cải thiện hiệu quả hoạt động*

Tỷ suất sinh lời trên tổng tài sản bình quân (ROAA) của LPBank dần cải thiện từ mức 0,8% năm 2019 lên mức cao hơn trung bình ngành là 2,2% vào cuối năm 2024, chủ yếu từ việc tối ưu hóa hệ thống chi nhánh, nhờ đó cải thiện hiệu quả hoạt động.

**Hình 11**  
**Tỷ lệ ROAA dần cải thiện**

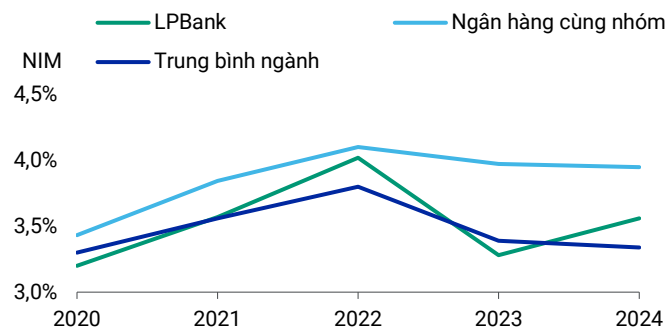


Nguồn: Dữ liệu ngân hàng, VIS Rating



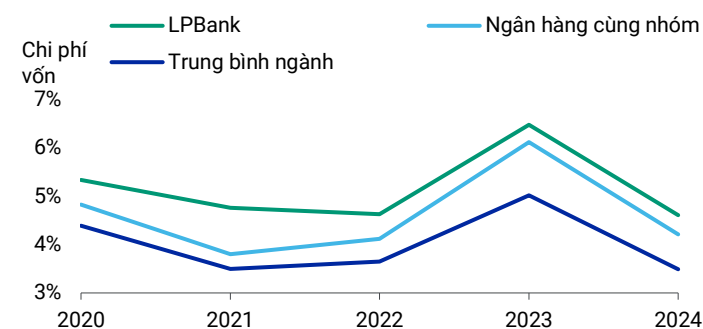
NIM của LPBank đạt 3,6% vào cuối 2024, tương đương trung bình ngành. Mặc dù vậy, chúng tôi cho rằng cạnh tranh gay gắt giữa các ngân hàng sẽ giới hạn cơ hội giảm chi phí vốn. Việc LPBank mở rộng cho vay khách hàng doanh nghiệp lớn cũng sẽ khiến lãi suất cho vay bình quân và NIM của ngân hàng giảm trong 12-18 tháng tới.

**Hình 12**  
**NIM của LPBank quanh mức trung bình ngành**



Nguồn: Dữ liệu ngân hàng, VIS Rating

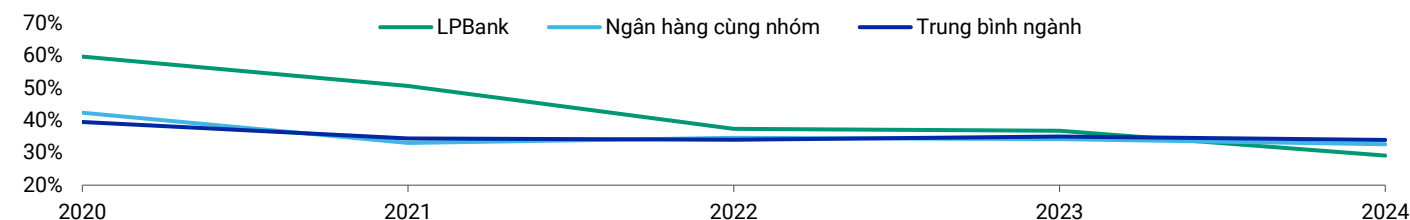
**Hình 13**  
**Cạnh tranh gay gắt giữa các ngân hàng sẽ giới hạn cơ hội giảm chi phí vốn**



Nguồn: Dữ liệu ngân hàng, VIS Rating

Trong năm 2024, ngân hàng đã cắt giảm chi phí hoạt động bằng cách tối ưu hóa mạng lưới chi nhánh, cải thiện quy trình và số hóa hoạt động nội bộ. Tỷ lệ chi phí hoạt động trên tổng thu nhập hoạt động (CIR) cải thiện đáng kể, giảm từ 60% năm 2019 xuống mức 29% trong năm 2024. Theo Ban lãnh đạo, ngân hàng dự kiến tiếp tục đầu tư vào công nghệ mới và duy trì CIR mục tiêu quanh mức 30% cho năm 2025. Trong quý 1/2025, ngân hàng cắt giảm khoảng 15% nhân sự chủ yếu tại các bộ phận hỗ trợ và tập trung vào cải thiện lực lượng bán hàng.

**Hình 14**  
**CIR giảm mạnh qua các năm**



Nguồn: Dữ liệu ngân hàng, VIS Rating

## VỐN

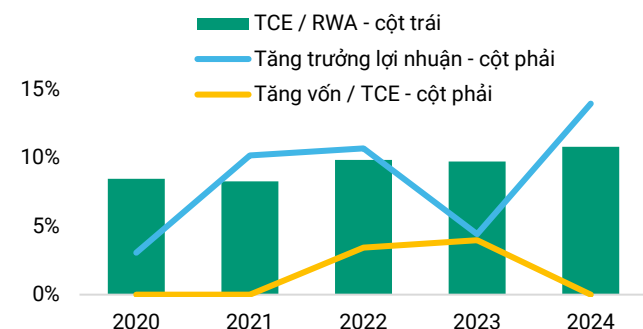
Chúng tôi đánh giá quy mô vốn của LPBank ở mức 'Trên Trung Bình' nhờ khả năng tạo vốn nội bộ ổn định từ lợi nhuận giữ lại hỗ trợ tăng trưởng tài sản.

*Mức vốn lõi cao hơn so với trung bình ngành nhờ các đợt tăng vốn lớn trước đây và tăng trưởng lợi nhuận mạnh mẽ*

Tỷ lệ TCE / RWA của ngân hàng tăng lên 10,8% cuối năm 2024 từ 9,7% năm 2023 nhờ vào lợi nhuận giữ lại. Tỷ lệ an toàn vốn (CAR) theo chuẩn Basel II của ngân hàng là 13,3% cuối năm 2024, cao hơn mức trung bình ngành là 11,5%.

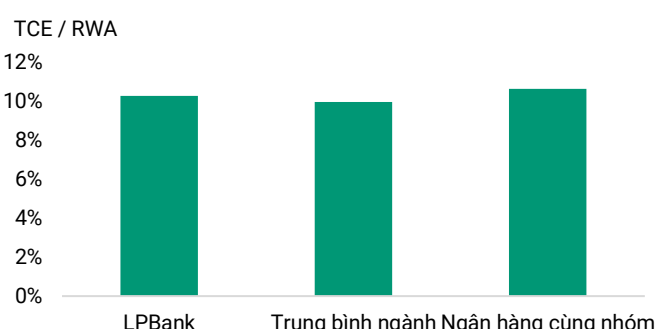
Chúng tôi kỳ vọng tỷ lệ vốn của LPBank sẽ giảm từ 1 đến 1,5 điểm phần trăm từ mức hiện tại trong 12-18 tháng tới nếu ngân hàng đạt được mức tăng trưởng cho vay mục tiêu cao hơn trung bình ngành và trả cổ tức bằng tiền cho cổ đông với tỷ lệ 25% trong năm 2025. Theo Ban lãnh đạo, ngân hàng dự kiến phát hành 4 nghìn tỷ đồng trái phiếu tăng vốn cấp 2 nhằm hỗ trợ tăng trưởng tài sản.

**Hình 15**  
**Mức vốn cải thiện nhờ tăng trưởng lợi nhuận mạnh mẽ**



Nguồn: Dữ liệu ngân hàng, VIS Rating

**Hình 16**  
**Tỷ lệ an toàn vốn cao hơn trung bình ngành**



Nguồn: Dữ liệu ngân hàng, VIS Rating

## CƠ CẤU NGUỒN VỐN

Chúng tôi đánh giá cơ cấu nguồn vốn của ngân hàng ở mức 'Trung Bình' nhờ những nỗ lực không ngừng trong việc cải thiện nền tiền gửi cốt lõi có chi phí thấp còn khiêm tốn và cải thiện tính ổn định của nguồn vốn thông qua phát hành trái phiếu dài hạn.

### Tiền gửi CASA duy trì ở mức khiêm tốn

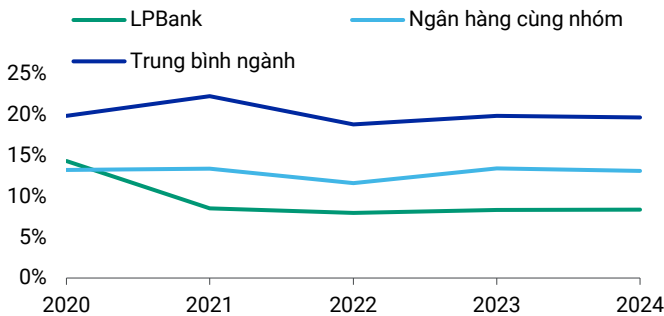
Cơ cấu nguồn vốn của ngân hàng ở mức trung bình. Quy mô tiền gửi CASA đạt 8,4% trên tổng cho vay vào cuối năm 2024, thấp so với các ngân hàng cùng nhóm.

Theo Ban lãnh đạo, ngân hàng đã triển khai nhiều sáng kiến ngân hàng số nhằm thúc đẩy hoạt động ngân hàng giao dịch không dùng tiền mặt giữa các doanh nghiệp và cá nhân trong mạng lưới nông thôn nhằm thu hút các khoản tiền gửi CASA mới. Ví dụ, ngân hàng đã bắt đầu cung cấp các dịch vụ chi trả lương hưu và phúc lợi xã hội cho khách hàng cá nhân, cũng như dịch vụ trả lương cho khách hàng SME và doanh nghiệp lớn. LPBank cũng đưa ra các sản phẩm tiền gửi thông qua hợp tác cùng với các ví điện tử như Viettel Pay và Momo. Ngoài ra, LPBank tiếp tục triển khai các sản phẩm mới nhằm khai thác tiền gửi CASA chi phí thấp từ các khách hàng cá nhân có tài sản ròng lớn ở Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh trong năm 2024.

Tuy nhiên, chúng tôi đánh giá những nỗ lực của ngân hàng trong việc cải thiện tiền gửi CASA sẽ cần thêm thời gian để đạt được hiệu quả do cạnh tranh gay gắt giữa các ngân hàng với các sản phẩm tương tự.

Hình 17

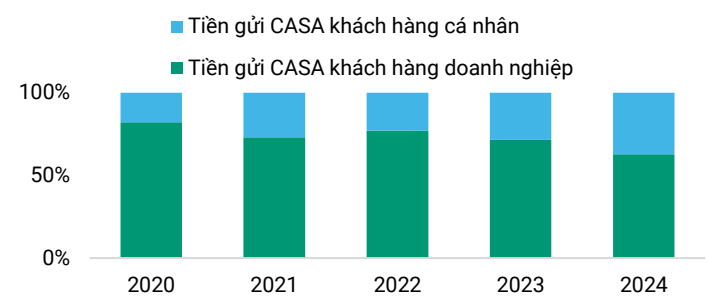
**Tỷ lệ CASA / Tổng dư nợ cho vay thấp hơn nhiều so với các ngân hàng cùng nhóm và mức trung bình ngành**



Nguồn: Dữ liệu ngân hàng, VIS Rating

Hình 18

**Tiền gửi CASA cá nhân dân cải thiện**



Nguồn: Dữ liệu ngân hàng, VIS Rating

## NGUỒN THANH KHOẢN

Chúng tôi đánh giá nguồn thanh khoản của ngân hàng ở mức 'Trung Bình' nhờ quy mô tài sản thanh khoản đủ để đáp ứng các nghĩa vụ nguồn vốn thị trường ngắn hạn và việc sử dụng nguồn vốn trái phiếu dài hạn để hỗ trợ tăng trưởng cho vay và duy trì cấu trúc vốn ổn định. Chúng tôi kỳ vọng thanh khoản của ngân hàng sẽ ổn định trong 12-18 tháng tới.

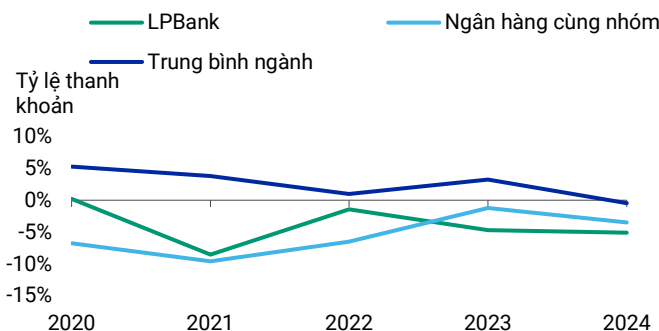
### Rủi ro tái cấp vốn và rủi ro thanh khoản là có thể kiểm soát

Tài sản thanh khoản, bao gồm tiền và tương đương tiền, trái phiếu Chính phủ, tiền gửi và cho vay các tổ chức tín dụng khác, chiếm 28% tổng tài sản vào năm 2024 và chúng tôi đánh giá là đủ để đáp ứng các nghĩa vụ nguồn vốn thị trường ngắn hạn.

Khoảng một phần ba nguồn vốn thị trường của ngân hàng có kỳ hạn dài dưới dạng chứng chỉ tiền gửi (CD) và trái phiếu có kỳ hạn từ 18 tháng đến 5 năm. Ngân hàng có kế hoạch sẽ tiếp tục phát hành trái phiếu dài hạn để hỗ trợ tăng trưởng cho vay và cải thiện tính ổn định của cấu trúc vốn.

Hình 19

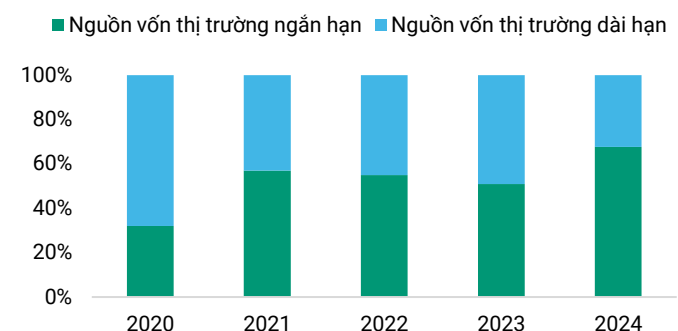
**Tỷ lệ thanh khoản thấp hơn trung bình ngành**



Nguồn: Dữ liệu ngân hàng, VIS Rating

Hình 20

**Tăng sử dụng nguồn vốn thị trường ngắn hạn để hỗ trợ tăng trưởng cho vay**



Nguồn: Dữ liệu ngân hàng, VIS Rating

LỊCH SỬ XẾP HẠNG TÍN NHIỆM

Ngày	Loại xếp hạng	Xếp hạng	Triển vọng	Hành động
08/05/2024	Tổ chức phát hành dài hạn	A+	Ổn định	Xếp hạng lần đầu
08/05/2025	Tổ chức phát hành dài hạn	A+	Ổn định	Cập nhật



## BẬC XẾP HẠNG TÍN NHIỆM

### Bậc Xếp hạng Tín nhiệm Dài hạn

<b>AAA</b>	Tổ chức phát hành hoặc công cụ nợ được xếp hạng thể hiện khả năng thanh toán nợ <b>cao nhất</b> so với các tổ chức và giao dịch trong nước khác.
<b>AA</b>	Tổ chức phát hành hoặc công cụ nợ được xếp hạng thể hiện khả năng thanh toán nợ <b>rất cao</b> so với các tổ chức và giao dịch trong nước khác.
<b>A</b>	Tổ chức phát hành hoặc công cụ nợ được xếp hạng thể hiện khả năng thanh toán nợ <b>trên trung bình</b> so với các tổ chức và giao dịch trong nước khác.
<b>BBB</b>	Tổ chức phát hành hoặc công cụ nợ được xếp hạng thể hiện khả năng thanh toán nợ <b>trung bình</b> so với các tổ chức và giao dịch trong nước khác.
<b>BB</b>	Tổ chức phát hành hoặc công cụ nợ được xếp hạng thể hiện khả năng thanh toán nợ <b>dưới trung bình</b> so với các tổ chức và giao dịch trong nước khác.
<b>B</b>	Tổ chức phát hành hoặc công cụ nợ được xếp hạng thể hiện khả năng thanh toán nợ <b>yếu</b> so với các tổ chức và giao dịch trong nước khác và có thể tiến tới vỡ nợ, với triển vọng phục hồi mạnh mẽ.
<b>CCC</b>	Tổ chức phát hành hoặc công cụ nợ được xếp hạng thể hiện mức độ tín nhiệm <b>rất yếu</b> so với các tổ chức và giao dịch trong nước khác và có khả năng vỡ nợ hoặc sắp vỡ nợ, thường có triển vọng phục hồi trung bình.
<b>CC</b>	Tổ chức phát hành hoặc công cụ nợ được xếp hạng thể hiện mức độ tín nhiệm <b>cực kỳ yếu</b> so với các tổ chức và giao dịch trong nước khác và thường rơi vào tình trạng vỡ nợ, thường có triển vọng phục hồi kém.
<b>C</b>	Tổ chức phát hành hoặc công cụ nợ được xếp hạng thể hiện mức độ uy tín tín dụng <b>yếu nhất</b> so với các tổ chức và giao dịch trong nước khác và thường đã vỡ nợ, với triển vọng phục hồi rất kém.

Ghi chú: VIS Rating thêm các dấu + và – vào mỗi phân loại xếp hạng chung từ AA đến CCC. Dấu + chỉ ra rằng đối tượng được xếp hạng ở mức cao hơn trong danh mục xếp hạng chung; không có dấu hiệu nào áp dụng đối với xếp hạng ở vị trí trung vị; dấu – cho biết xếp hạng ở phần thấp hơn của danh mục xếp hạng chung đó.

**Phụ lục**

Danh sách các ngân hàng trong phân tích của chúng tôi:

STT	Tên viết tắt	Tên đầy đủ	Phân loại
1	ABB	Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần An Bình	Nhỏ
2	ACB	Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Á Châu	Lớn
3	AGR	Ngân Hàng Nông Nghiệp Và Phát Triển Nông Thôn Việt Nam	Quốc doanh
4	BAB	Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Bắc Á	Nhỏ
5	BID	Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Đầu Tư Và Phát Triển Việt Nam	Quốc doanh
6	BVB	Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Bản Việt	Nhỏ
7	CTG	Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Công Thương Việt Nam	Quốc doanh
8	EIB	Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Xuất Nhập Khẩu Việt Nam	Vừa
9	HDB	Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Phát Triển Thành Phố Hồ Chí Minh	Lớn
10	KLB	Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Kiên Long	Nhỏ
11	LPB	Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Lộc Phát	Vừa
12	MBB	Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Quân Đội	Lớn
13	MSB	Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Hàng Hải Việt Nam	Vừa
14	NAB	Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Nam Á	Vừa
15	NVB	Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Quốc Dân	Nhỏ
16	OCB	Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Phương Đông	Vừa
17	PGB	Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Thịnh Vượng Và Phát Triển	Nhỏ
18	SGB	Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Sài Gòn Công Thương	Nhỏ
19	SHB	Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Sài Gòn - Hà Nội	Lớn
20	SSB	Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Đông Nam Á	Vừa
21	STB	Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Sài Gòn Thương Tín	Lớn
22	TCB	Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Kỹ Thương Việt Nam	Lớn
23	TPB	Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Tiên Phong	Vừa
24	VAB	Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Việt Á	Nhỏ
25	VBB	Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Việt Nam Thương Tín	Nhỏ
26	VCB	Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Ngoại Thương Việt Nam	Quốc doanh
27	VIB	Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Quốc Tế Việt Nam	Vừa
28	VPB	Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Việt Nam Thịnh Vượng	Lớn

© 2025 CÔNG TY CỔ PHẦN XẾP HẠNG TÍN NHIỆM ĐẦU TƯ VIỆT NAM (“VIS RATING”). Đã đăng ký bản quyền.

Tập đoàn Moody's nắm giữ 49% tổng số cổ phần tại VIS Rating. Hai bên đã ký kết Thỏa thuận Dịch vụ Kỹ thuật mà theo đó, Tập đoàn Moody's cung cấp một số dịch vụ nhất định, bao gồm hỗ trợ kỹ thuật nghiệp vụ, cho VIS Rating. Để làm rõ, Tập đoàn Moody's không tham gia vào bất kỳ quy trình xếp hạng tín nhiệm hoặc nghiên cứu cụ thể nào của VIS Rating. Báo cáo này và các ý kiến được nêu trong đây chỉ phản ánh quan điểm độc lập của VIS Rating và không liên quan đến hay có bất kỳ đóng góp nào của bất kỳ tổ chức, giám đốc, cán bộ hoặc nhân viên nào của Tập đoàn Moody's.

## MIỀN TRỪ TRÁCH NHIỆM

XẾP HẠNG TÍN NHIỆM CỦA VIS RATING LÀ CÁC QUAN ĐIỂM HIỆN TẠI CỦA CHÚNG TÔI VỀ RỦI RO TÍN NHIỆM TƯƠNG ĐỐI TRONG TƯƠNG LAI CỦA CÁC TỔ CHỨC, NỢ HOẶC NGHĨA VỤ TÀI CHÍNH, CHỨNG KHOÁN NỢ, CỔ PHẦN ƯU ĐÃI HOẶC CÁC CÔNG CỤ TÀI CHÍNH KHÁC HOẶC VỀ BÊN PHÁT HÀNH CỦA CÁC LOẠI NỢ HOẶC NGHĨA VỤ TÀI CHÍNH, CHỨNG KHOÁN NỢ, CỔ PHẦN ƯU ĐÃI HOẶC CÁC CÔNG CỤ TÀI CHÍNH KHÁC ĐÓ TẠI VIỆT NAM VÀ CÁC TÀI LIỆU, SẢN PHẨM, DỊCH VỤ VÀ THÔNG TIN DO VIS RATING CÔNG BỐ (GỌI CHUNG LÀ “CÁC ẮN PHẨM”) CÓ THỂ BAO GỒM CÁC QUAN ĐIỂM NHƯ VẬY. VIS RATING ĐỊNH NGHĨA RỦI RO TÍN DỤNG LÀ RỦI RO MÀ MỘT TỔ CHỨC KHÔNG THỂ ĐÁP ỨNG CÁC NGHĨA VỤ TÀI CHÍNH THEO HỢP ĐỒNG KHI CHÚNG ĐẾN HẠN VÀ BẤT KỲ TỔN THẤT TÀI CHÍNH ƯỚC TÍNH NÀO TRONG TRƯỜNG HỢP MẤT KHẢ NĂNG THANH TOÁN HOẶC LỖ DO SUY GIẢM GIÁ TRỊ. VUI LÒNG THAM KHẢO ẮN PHẨM VỀ CÁC KÝ HIỆU XẾP HẠNG VÀ ĐỊNH NGHĨA CỦA VIS RATING ĐỂ XEM CÁC THÔNG TIN VỀ CÁC LOẠI NGHĨA VỤ TÀI CHÍNH THEO HỢP ĐỒNG ĐƯỢC ĐỀ CẬP TRONG CÁC XẾP HẠNG TÍN NHIỆM CỦA VIS RATING. BÊN CẠNH NHỮNG RỦI RO CƠ BẢN CẦN ĐƯỢC ĐÁNH GIÁ THEO QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT VIỆT NAM (BAO GỒM NGHỊ ĐỊNH 88/2014/NĐ-CP NGÀY 26 THÁNG 9 NĂM 2014 CỦA CHÍNH PHỦ VIỆT NAM) VỀ DỊCH VỤ XẾP HẠNG TÍN NHIỆM TÙY TỪNG THỜI ĐIỂM, XẾP HẠNG TÍN NHIỆM KHÔNG GIẢI QUYẾT BẤT KỲ RỦI RO NÀO KHÁC, BAO GỒM NHƯNG KHÔNG GIỚI HẠN Ở RỦI RO THANH KHOẢN, RỦI RO GIÁ TRỊ THỊ TRƯỜNG HOẶC BIẾN ĐỘNG GIÁ CẢ. CÁC XẾP HẠNG TÍN NHIỆM, ĐÁNH GIÁ KHÔNG PHẢI VỀ TÍN NHIỆM (“CÁC ĐÁNH GIÁ”), VÀ CÁC QUAN ĐIỂM KHÁC NỮ TRONG CÁC ẮN PHẨM CỦA VIS RATING KHÔNG PHẢI LÀ CÁC TUYÊN BỐ VỀ DỮ KIẾN HIỆN TẠI HOẶC QUÁ KHỨ. CÁC XẾP HẠNG TÍN NHIỆM, ĐÁNH GIÁ, CÁC QUAN ĐIỂM VÀ ẮN PHẨM KHÁC CỦA VIS RATING CHỈ NHẪM MỤC ĐÍCH THAM KHẢO VÀ KHÔNG CẤU THÀNH VÀ KHÔNG CUNG CẤP LỜI KHUYẾN ĐẦU TƯ HOẶC TÀI CHÍNH, VÀ CÁC XẾP HẠNG TÍN NHIỆM, ĐÁNH GIÁ, CÁC QUAN ĐIỂM VÀ ẮN PHẨM KHÁC CỦA VIS RATING KHÔNG PHẢI LÀ VÀ KHÔNG CUNG CẤP KHUYẾN NGHỊ ĐẦU TƯ, GÓP VỐN, MUA, BÁN HOẶC GIỮ BẤT KỲ CÔNG CỤ NỢ HOẶC CÔNG CỤ TÀI CHÍNH CỤ THỂ NÀO. CÁC XẾP HẠNG TÍN NHIỆM, ĐÁNH GIÁ, CÁC QUAN ĐIỂM VÀ ẮN PHẨM KHÁC CỦA VIS RATING KHÔNG BÌNH LUẬN VỀ TÍNH THÍCH HỢP CỦA VIỆC ĐẦU TƯ CHO BẤT KỲ NHÀ ĐẦU TƯ NÀO. VIS RATING ĐƯA RA XẾP HẠNG TÍN NHIỆM, ĐÁNH GIÁ VÀ CÁC QUAN ĐIỂM VÀ CÔNG BỐ CÁC ẮN PHẨM VỚI KỶ VỌNG VÀ HIỂU BIẾT RẰNG MỖI NHÀ ĐẦU TƯ SẼ, VỚI SỰ CẦN TRỌNG CẦN THIẾT, TỰ NGHIÊN CỨU VÀ ĐÁNH GIÁ VỀ MỖI CHỨNG KHOÁN HOẶC CÔNG CỤ NỢ MÀ HỌ ĐANG XEM XÉT MUA, BÁN HOẶC GIỮ.

CÁC XẾP HẠNG TÍN NHIỆM, CÁC ĐÁNH GIÁ, CÁC QUAN ĐIỂM KHÁC, VÀ ẮN PHẨM CỦA VIS RATING KHÔNG NHẪM ĐƯỢC SỬ DỤNG BỞI CÁC NHÀ ĐẦU TƯ KHÔNG CHUYÊN NGHIỆP VÀ VIỆC NHÀ ĐẦU TƯ KHÔNG CHUYÊN NGHIỆP SỬ DỤNG XẾP HẠNG TÍN NHIỆM, ĐÁNH GIÁ, VÀ CÁC QUAN ĐIỂM KHÁC HOẶC ẮN PHẨM CỦA VIS RATING KHI QUYẾT ĐỊNH ĐẦU TƯ LÀ KHÔNG CẦN TRỌNG VÀ KHÔNG PHÙ HỢP. NẾU KHÔNG CHẮC CHẮN, VUI LÒNG LIÊN HỆ VỚI CỐ VẤN TÀI CHÍNH HOẶC CỐ VẤN CHUYÊN NGHIỆP KHÁC CỦA BẠN.

TẤT CẢ CÁC THÔNG TIN TẠI ĐÂY (BAO GỒM CẢ THÔNG TIN CỦA VIS RATING VÀ/HOẶC CÁC BÊN THỨ BA ĐÃ LI XĂNG CHO VIS RATING ĐƯỢC TÍCH HỢP CÁC THÔNG TIN TẠI ĐÂY (“CÁC BÊN CẤP LI XĂNG CHO VIS RATING”)) ĐƯỢC PHÁP LUẬT BẢO VỆ, BAO GỒM NHƯNG KHÔNG GIỚI HẠN QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT VỀ QUYỀN TÁC GIẢ, VÀ KHÔNG MỘT THÔNG TIN NÀO, HOẶC MỘT PHẦN HOẶC TOÀN BỘ THÔNG TIN ĐÓ, ĐƯỢC SAO CHÉP, HOẶC BẰNG CÁCH KHÁC TẠO BẢN SAO, ĐÓNG GÓI LẠI, TRUYỀN DẪN, CHUYỂN NHƯỢNG, PHÁT TÁN, PHÂN PHỐI, PHÂN PHỐI LẠI HOẶC BÁN LẠI, HOẶC LƯU TRỮ LẠI ĐỂ SỬ DỤNG VỀ SAU CHO BẤT KỲ MỤC ĐÍCH NÀO NHƯ VUA NẾU, DƯỚI BẤT KỲ DẠNG NÀO HOẶC CÁCH THỨC NÀO HOẶC PHƯƠNG TIỆN NÀO, BỞI BẤT KỲ NGƯỜI NÀO MÀ KHÔNG CÓ SỰ CHẤP THUẬN TRƯỚC BẰNG VĂN BẢN CỦA VIS RATING HOẶC CÁC BÊN CẤP LI XĂNG CHO VIS RATING. CÁC XẾP HẠNG TÍN NHIỆM, ĐÁNH GIÁ, CÁC QUAN ĐIỂM VÀ ẮN PHẨM KHÁC CỦA VIS RATING KHÔNG NHẪM ĐƯỢC SỬ DỤNG BỞI BẤT KỲ BÊN NÀO NHƯ LÀ MỘT TIÊU CHUẨN VÌ KHÁI NIỆM NÀY ĐƯỢC ĐỊNH NGHĨA PHỤC VỤ CHO MỤC ĐÍCH QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VÀ KHÔNG ĐƯỢC SỬ DỤNG THEO BẤT CỨ CÁCH NÀO MÀ CÓ THỂ DẪN TỚI VIỆC CHÚNG ĐƯỢC XEM NHƯ LÀ CÁC TIÊU CHUẨN.

Tất cả các thông tin được VIS Rating thu thập từ các nguồn mà VIS Rating cho rằng chính xác và đáng tin cậy. Tuy nhiên, do có khả năng xảy ra lỗi của con người hoặc máy móc cũng như các yếu tố khác, tất cả các thông tin tại đây được cung cấp trên cơ sở “NGUYÊN TRẠNG” mà không có bảo đảm dưới bất kỳ hình thức nào. VIS Rating tiến hành tất cả các biện pháp cần thiết để các thông tin chúng tôi sử dụng trong xếp hạng tín nhiệm có chất lượng và từ các nguồn mà VIS Rating cho rằng đáng tin cậy bao gồm, khi thích hợp, các nguồn từ bên thứ ba độc lập. Tuy nhiên, VIS Rating không phải là công ty kiểm toán và không thể độc lập xác minh hoặc xác nhận các thông tin nhận được tại mọi thời điểm trong quá trình xếp hạng hoặc chuẩn bị các Ắn Phẩm của mình.

Trong phạm vi pháp luật cho phép, VIS Rating và tất cả các giám đốc, quản lý, nhân viên, đại lý, người đại diện, bên cấp li-xăng và nhà cung cấp từ chối trách nhiệm đối với bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào đối với bất kỳ tổn thất hoặc thiệt hại gián tiếp, đặc biệt, là hậu quả hoặc là tổn thất, thiệt hại ngẫu nhiên nào phát sinh từ hoặc liên quan tới các thông tin tại đây hoặc việc sử dụng hoặc không có khả năng sử dụng bất kỳ thông tin nào tại đây, ngay cả khi VIS Rating hoặc tất cả các giám đốc, quản lý, nhân viên, đại lý, người đại diện, bên cấp li-xăng hoặc nhà cung cấp của VIS Rating đã được tư vấn trước về khả năng xảy ra tổn thất hoặc thiệt hại đó, bao gồm nhưng không giới hạn: (a) mất lợi nhuận hiện tại hoặc dự kiến hoặc (b) các tổn thất và thiệt hại phát sinh khi các công cụ tài chính liên quan không phải là đối tượng của một xếp hạng tín nhiệm cụ thể do VIS Rating đánh giá.

Trong phạm vi pháp luật cho phép, VIS Rating và tất cả các giám đốc, quản lý, nhân viên, đại lý, người đại diện, bên cấp li-xăng và nhà cung cấp từ chối trách nhiệm đối với bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào đối với bất kể tổn thất hoặc thiệt hại trực tiếp hoặc có tính chất bồi thường gây ra cho bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào, bao gồm nhưng không giới hạn bởi sự bất cẩn (nhưng ngoại trừ gian lận, cố tình làm sai hoặc các loại trách nhiệm khác mà, để tránh hiểu lầm, không thể bị loại trừ theo quy định pháp luật), của, hoặc do bất kỳ sự kiện bất ngờ trong hoặc ngoài khả năng kiểm soát của VIS Rating, hoặc tất cả các giám đốc, quản lý, nhân viên, đại lý, người đại diện, bên cấp li-xăng và nhà cung cấp của VIS Rating, phát sinh từ hoặc liên quan tới các thông tin tại đây hoặc việc sử dụng hoặc không thể sử dụng các thông tin đó.

KHÔNG CÓ BẤT KỲ BẢO ĐẢM NÀO, DÙ RÕ RÀNG HAY NGỤ Ý, ĐỐI VỚI SỰ CHÍNH XÁC, ĐÚNG THỜI ĐIỂM, TÍNH HOÀN CHỈNH, KHẢ NĂNG THƯƠNG MAI HOẶC TÍNH PHÙ HỢP CHO BẤT KỲ MỤC ĐÍCH NÀO CỦA BẤT KỲ XẾP HẠNG TÍN NHIỆM, ĐÁNH GIÁ, QUAN ĐIỂM HOẶC THÔNG TIN KHÁC ĐƯỢC VIS RATING ĐƯA RA HOẶC TẠO RA DƯỚI BẤT KỲ HÌNH THỨC HOẶC CÁCH THỨC NÀO.

VIS RATING CÓ THỂ ĐIỀU CHỈNH VÀ/HOẶC THAY ĐỔI CÁC ẮN PHẨM CỦA MÌNH TẠI BẤT KỲ THỜI ĐIỂM NÀO, VÌ BẤT KỲ LÝ DO GÌ. TUY NHIÊN, VIS RATING KHÔNG (VÀ KHÔNG CÓ Ý ĐỊNH) CAM KẾT CÓ NGHĨA VỤ CÔNG BỐ VIỆC BỔ SUNG, CẬP NHẬT HOẶC SỬA ĐỔI CÁC ẮN PHẨM CỦA MÌNH TRONG TƯƠNG LAI. NGƯỜI DÙNG TỰ CHỊU RỦI RO TRONG VIỆC SỬ DỤNG VÀ/HOẶC DỰA VÀO CÁC ĐÁNH GIÁ, CÁC QUAN ĐIỂM KHÁC VÀ ẮN PHẨM CỦA VIS RATING.

VIS Rating duy trì các chính sách và quy trình để đảm bảo sự độc lập trong các xếp hạng tín nhiệm của VIS Rating và các quy trình xếp hạng tín nhiệm. Thông tin liên quan đến, bên cạnh các thông tin khác, các cổ đông nắm giữ trên 5% vốn điều lệ thực góp của VIS Rating, bất kỳ thay đổi về tỷ lệ sở hữu nào của các cổ đông nắm giữ trên 5% vốn điều lệ thực góp của VIS Rating và danh sách các tổ chức được xếp hạng với phí dịch vụ xếp hạng tín nhiệm chiếm trên 5% tổng doanh thu hoạt động xếp hạng tín nhiệm của VIS Rating trong năm tài chính liền trước thời điểm công bố thông tin, được đăng tải tại <https://visrating.com> dưới tiêu đề “Thông Tin Doanh Nghiệp”.



VIETNAM  
INVESTORS SERVICE

Empowering Better Decisions